

Các trường hợp chiết khấu thương mại xảy ra trong thực tế, phương pháp ghi nhận và cách xử lý hóa đơn

□ Th.S. Chim Thị Tiên*

*Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Để thúc đẩy quá trình bán hàng trong hoạt động kinh doanh, nhằm tăng lợi nhuận, các doanh nghiệp (DN) Việt Nam thường sử dụng chiết khấu thương mại (CKTM) để thu hút khách hàng. Trong thực tế, CKTM có nhiều trường hợp khác nhau, do vậy việc ghi nhận kế toán và xuất hóa đơn khi bán hàng đối với các trường hợp CKTM như thế nào, là vấn đề mà DN và những người làm công tác kế toán cần quan tâm. Bài viết đi sâu nghiên cứu thực tiễn kế toán CKTM, phương pháp ghi nhận đứng trên góc độ người mua và người bán và cách xuất hóa đơn khi bán hàng. Từ đó, giúp những người trực tiếp và gián tiếp làm công tác kế toán hiểu và ghi nhận khoản chiết khấu này.

Từ khóa: CKTM, phương pháp ghi nhận, hóa đơn bán hàng.

Abstract

To promote the sales process in business activities to increase profits, Vietnamese businesses often use trade discounts to attract customers. Commercial discounts have many different causes, so the recognition of accounting and invoices when selling for commercial discount cases is an issue that businesses and accountants need to pay attention to. The article delves into how commercial discount accounting practices occur, how the recognition method stands from a buyer and seller perspective, and how to issue invoices when selling? Thereby helping those who directly and indirectly work in accounting understand and record this discount.

Keywords: trade discount, recognition method, sales invoice.

JEL: M21, M48, M31, L81.

1. CKTM, các trường hợp CKTM xảy ra trong thực tế và phương pháp ghi nhận cách xuất hóa đơn đứng trên góc độ người bán và người mua

1.1. Khái niệm CKTM

Điều 81 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán DN quy định: “CKTM là khoản DN bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn”.

1.2. Tài khoản sử dụng

Thứ nhất, đứng trên góc độ là người bán

Để theo dõi khoản CKTM thì người bán sử dụng tài khoản CKTM, với số hiệu 5211 - để hạch toán. Tài khoản này dùng để phản ánh CKTM mà DN đã giảm trừ hoặc thanh toán cho người mua hàng, do mua với số lượng lớn theo thỏa thuận về CKTM được quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán hoặc các cam kết bán hàng. Bên bán hàng thực hiện kế toán CKTM theo những nguyên tắc sau:

- Trường hợp trong hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng đã thể hiện khoản CKTM cho người mua là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã trừ CKTM) thì DN (bên bán hàng) không sử dụng tài khoản này, doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ CKTM (doanh thu thuần).
- Kế toán phải theo dõi riêng khoản CKTM mà DN chi trả cho người mua nhưng chưa được phản ánh là khoản giảm trừ số tiền phải thanh toán trên hóa đơn. Trường hợp này, bên bán ghi nhận doanh thu ban đầu theo giá chưa trừ CKTM (doanh thu gộp). Khoản

CKTM cần phải theo dõi riêng trên tài khoản 5211 thường phát sinh trong các trường hợp như:

+ Số CKTM người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng. Trường hợp này có thể phát sinh, do người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu và khoản CKTM chỉ được xác định trong lần mua cuối cùng.

+ Nhà sản xuất cuối kỳ mới xác định được số lượng hàng mà nhà phân phối (như các siêu thị) đã tiêu thụ và từ đó mới có căn cứ để xác định được số CKTM phải trả, dựa trên doanh số bán hoặc số lượng sản phẩm đã tiêu thụ. (trích theo Điều 81 Thông tư số 200/2014/TT-BTC).

Thứ hai, đứng trên góc độ là người mua

Để theo dõi khoản CKTM thì người mua có thể sử dụng hàng loạt những tài khoản như: 152, 153, 156, 621, 627, 641, 642... tùy vào mục đích sử dụng để hạch toán.

1.3. Các trường hợp CKTM xảy ra trong thực tế

Trên thị trường hiện nay, có khá nhiều hình thức các DN sử dụng để thực hiện CKTM, để thúc đẩy bán hàng cụ thể như:

Trường hợp 1, CKTM theo từng lần mua hàng

Mua một lần đạt được CKTM, ngay lần đầu mua hàng.

Trường hợp 2, CKTM sau nhiều lần mua hàng

Sau nhiều lần mua hàng mới đạt khối lượng hưởng chiết khấu nhưng do số tiền CKTM người mua được hưởng nhỏ hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng, thì số tiền CKTM được thể hiện ở hóa đơn của lần mua cuối cùng này.

Trường hợp 3, CKTM sau nhiều lần mua hàng

Sau nhiều lần mua hàng mới đạt khối lượng hưởng chiết khấu nhưng do số tiền CKTM người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng, thì lúc này sẽ lập hóa đơn cuối cùng bình thường theo giá trị mua thực tế và lập thêm một hóa đơn cho phần CKTM đó.

Trường hợp 4, CKTM sau chương trình khuyến mại

Sau khi đã xuất hóa đơn bán hàng rồi mới tính toán chiết khấu, được hưởng trong kỳ.

1.4. Phương pháp ghi nhận, cách xuất hóa đơn giá trị gia tăng trong bốn trường hợp trên đứng trên góc độ là người bán và người mua

Trường hợp 1, CKTM theo từng lần mua hàng

Mua một lần đạt được CKTM ngay lần đầu mua hàng. Trường hợp này, giá trên hóa đơn giá trị gia tăng đã thể hiện khoản CKTM cho người mua, là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã trừ CKTM) thì DN (bên bán hàng) phản ánh doanh thu theo giá đã trừ CKTM (doanh thu thuần).

* Ví dụ:

- CTCP Đông Hưng áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Ngày 12/2/N, CTCP Đông Hưng bán cho CT TNHH Bình Minh 10 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D chưa thu tiền, giá bán chưa thuế giá trị gia tăng là 18.000.000 đồng/cái, thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%, được hưởng CKTM 10% trên giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Thông tin bổ sung: biết CT TNHH Bình Minh mua máy lọc không khí Coway AP-1516D về để bán lại và CT Bình Minh áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số

200/2014/TT-BTC, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kê toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 1.

Bảng 1

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
				Liên 2: Giao cho khách hàng	
				Kí hiệu: HX/22P	
				Số: 0005789	
				Ngày 12 tháng 2 năm N	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị - Quận Gò Vấp - TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài - Quận 12 - TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái	0	16.200.000	162.000.000
					Cộng tiền hàng: 162.000.000
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%					Tiền thuế giá trị gia tăng: 16.200.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 178.200.000

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 12/2/N như Bảng 2.

Bảng 2

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 1561: 162.000.000 đồng Nợ TK 133: 16.200.000 đồng → Có TK 331 (Đông Hưng): 178.200.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 178.200.000 đồng → Có TK 511: 162.000.000 đồng → Có TK 3331: 16.200.000 đồng

Trường hợp 2, CKTM sau nhiều lần mua hàng

Sau nhiều lần mua hàng mới đạt khối lượng hưởng chiết khấu nhưng do số tiền CKTM người mua được hưởng nhỏ hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng, thì số tiền CKTM được thể hiện ở hóa đơn của lần mua cuối cùng này.

* Ví dụ:

- Tại CTCP Đông Hưng áp dụng chế độ kê toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kê toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Ngày

1/3/N CTCP Đông Hưng ký hợp đồng mua bán (HĐKT150/ĐH-BM) bán máy lọc không khí Coway AP-1516D cho CT TNHH Bình Minh, với điều khoản thỏa thuận như sau: CT TNHH Bình Minh mua từ 20 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D trở lên, được hưởng CKTM 20% trên giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, đơn giá chưa VAT 18.000.000đ/cái, thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%. CT TNHH Bình Minh sẽ mua 20 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D và chia thành ba lần mua hàng, cụ thể cho từng lần mua hàng như sau: lần thứ nhất 10 cái; lần thứ hai 07 cái và lần cuối cùng là 03 cái.

- Thông tin bổ sung: biết CT TNHH Bình Minh mua máy lọc không khí Coway AP-1516D về để bán lại và CT TNHH Bình Minh áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Theo Hợp đồng mua bán HĐKT150/ĐH-BM ký kết giữ CTCP Đông Hưng và CT TNHH Bình Minh thì CT TNHH Bình Minh sẽ mua thành 03 lần, cụ thể từng lần như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 3/3/N, bán cho CT TNHH Bình Minh 10 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D, chưa thu tiền.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 3.

Bảng 3

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 3 tháng 3 năm N				Số: 0005790	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị - Quận Gò Vấp - TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài-Quận 12- TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái		18.000.000	180.000.000
Cộng tiền hàng:					180.000.000
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%				Tiền thuế giá trị gia tăng: 18.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					198.000.000

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 3/3/N như Bảng 4.

Bảng 4

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 1561: 180.000.000 đồng Nợ TK 133: 18.000.000 đồng → Có TK 331 (Đông Hưng): 198.000.000 đồng	Nợ TK 131(Bình Minh): 198.000.000 đồng → Có TK 511: 180.000.000 đồng → Có TK 3331: 18.000.000 đồng

+ Lần thứ hai: Ngày 5/3/N, bán 7 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D cho CT Bình Minh, chưa thu tiền.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 5.

Bảng 5

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 5 tháng 3 năm N				Số: 0005793	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài - Quận 12 - TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái		18.000.000	126.000.000
					Cộng tiền hàng: 126.000.000
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%					Tiền thuế giá trị gia tăng: 12.600.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 138.600.000

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 5/3/N như Bảng 6.

Bảng 6

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 1561: 126.000.000 đồng Nợ TK 133: 12.600.000 đồng → Có TK 331 (Đông Hưng): 138.600.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 138.600.000 đồng → Có TK 511: 126.000.000 đồng → Có TK 3331: 12.600.000 đồng

+ Lần thứ ba: Ngày 10/3/N, bán cho CT Bình Minh 3 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D, chưa thu tiền: trong lần mua lần thứ ba này, do số tiền CT Bình Minh được

hưởng chiết khấu theo hợp đồng mua bán HĐKT150/ĐH-BM là 39.600.000 đồng (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) nhỏ hơn giá trị tiền hàng của lần mua cuối cùng 59.400.000 đồng (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) nên CTCP Đông Hưng xuất phần CKTM cho CT Bình Minh hưởng chung với 3 cái máy lọc không khí Coway của lần mua cuối cùng này.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 7.

Bảng 7

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 10 tháng 3 năm N				Số: 0005794	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HUNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài-Quận 12- TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái		18.000.000	54.000.000
	CKTM theo HĐKT150/ĐH-BM ngày 1/3/N.				36.000.000
Cộng tiền hàng: 18.000.000					
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%				Tiền thuế giá trị gia tăng: 1.800.000	
					Tổng cộng tiền thanh toán: 19.800.000

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 10/3/N như Bảng 8.

Bảng 8

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 1561: 18.000.000 đồng Nợ TK 133: 1.800.000 đồng Có TK 331 (Đông Hưng): 19.800.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 19.800.000 đồng Có TK 511: 18.000.000 đồng Có TK 3331: 1.800.000 đồng

Trường hợp 3, CKTM sau nhiều lần mua hàng

Sau nhiều lần mua hàng mới đạt khối lượng hưởng chiết khấu) nhưng do số tiền CKTM người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng, lúc này sẽ lập hóa đơn cuối cùng bình thường theo giá trị mua thực tế và lập thêm một hóa đơn cho phần CKTM đó.

* Ví dụ:

- CTCP Đông Hưng áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Ngày 6/7/N, CTCP Đông Hưng ký Hợp đồng mua bán (HĐKT420/ĐH-BM) bán máy lọc không khí Coway AP-1516D cho CT TNHH Bình Minh, với điều khoản thỏa thuận như sau: CT TNHH Bình Minh mua từ 20 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D trở lên, được hưởng CKTM 20% trên giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, đơn giá chưa thuế giá trị gia tăng 18.000.000đ/cái, thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

- CT TNHH Bình Minh sẽ mua 20 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D và chia thành ba lần mua hàng, cụ thể cho từng lần mua hàng như sau: lần thứ nhất 10 cái; lần thứ hai 09 cái và lần cuối cùng là 01 cái.

- Thông tin bổ sung: biết CT TNHH Bình Minh mua máy lọc không khí Coway AP-1516D về để bán lại và CT TNHH Bình Minh áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Theo Hợp đồng mua bán HĐKT420/ĐH-BM ký kết giữ CTCP Đông Hưng và CT TNHH Bình Minh thì CT TNHH Bình Minh sẽ mua thành 03 lần, cụ thể từng lần như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 10/7/N, bán cho CT Bình Minh 10 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D, chưa thu tiền.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 9.

Bảng 9

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 10 tháng 7 năm N				Số: 0005795	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài-Quận 12- TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái	0	18.000.000	180.000.000
				Cộng tiền hàng: 180.000.000	
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng: 18.000.000		
				Tổng cộng tiền thanh toán: 198.000.000	

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 10/7/N như Bảng 10.

Bảng 10

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 156: 180.000.000 đồng Nợ TK 133: 18.000.000 đồng → Có TK 331 (Đông Hưng): 198.000.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 198.000.000 đồng → Có TK 511: 180.000.000 đồng → Có TK 3331: 18.000.000 đồng

+ Lần thứ hai: Ngày 14/7/N, bán cho CT TNHH Bình Minh 09 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D, chưa thu tiền.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 11.

Bảng 11

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 14 tháng 7 năm N				Số: 0005796	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài-Quận 12- TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái		18.000.000	162.000.000
Cộng tiền hàng: 162.000.000					
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng: 16.200.000		
Tổng cộng tiền thanh toán: 178.200.000					

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 14/7/N như Bảng 12.

Bảng 12

Bên mua: CT TNHH Bình Minh.	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 156: 162.000.000 đồng Nợ TK 133: 16.200.000 đồng → Có TK 331 (Đông Hưng): 178.200.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 178.200.000 đồng → Có TK 511: 162.000.000 đồng → Có TK 3331: 16.200.000 đồng

+ Lần thứ ba: Ngày 18/7/N, bán cho CT Bình Minh 01 cái máy lọc không khí Coway AP-1516D, chưa thu tiền.

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng như Bảng 13.

Bảng 13

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng				Kí hiệu: HX/22P	
Ngày 18 tháng 7 năm N				Số: 0005797	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài - Quận 12 - TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4x5
01	Máy lọc không khí Coway AP-1516D	Cái		18.000.000	18.000.000
Cộng tiền hàng: 18.000.000					
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng: 1.800.000		
Tổng cộng tiền thanh toán: 19.800.000					

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán tại ngày 14/7/N như Bảng 14.

Bảng 14

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
Nợ TK 156: 18.000.000 đồng	Nợ TK 131 (Bình Minh): 19.800.000 đồng
Nợ TK 133: 1.800.000 đồng	→ Có TK 511: 18.000.000 đồng
→ Có TK 331 (Đông Hưng): 19.800.000 đồng	→ Có TK 3331: 1.800.000 đồng

Do số tiền CT TNHH Bình Minh được hưởng chiết khấu theo hợp đồng kinh tế HĐKT420/ĐH-BM là 39.600.000 đồng, lớn hơn giá trị tiền hàng của lần mua cuối cùng 19.800.000 đồng nên CTCP Đông Hưng lập hóa đơn riêng cho khoản CKTM đó, như sau:

CTCP Đông Hưng lập hóa đơn giá trị gia tăng về CKTM cho CT Bình Minh theo HĐKT420/ĐH-BM như Bảng 15.

Bảng 15

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 18 tháng 7 năm N				Kí hiệu: HX/22P Số: 0005798	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HUNG					
Mã số thuế: 0315228912					
Địa chỉ: 101 Phan Văn Trị-Quận Gò Vấp- TP.HCM					
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH BÌNH MINH					
Mã số thuế: 0100082145					
Địa chỉ: 211 Vườn Lài-Quận 12- TP.HCM					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	2	3	4	5	6= 4x5
01	CKTM theo HĐKT420/ĐH-BM ngày 6/7/N				36.000.000
Cộng tiền hàng: 36.000.000					
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng: 3.600.000		
Tổng cộng tiền thanh toán: 39.600.000					

Vậy bên mua và bên bán sẽ ghi nhận bút toán CKTM theo Hợp đồng kinh tế HĐKT420/ĐH-BM tại ngày 18/7/N như Bảng 16.

Bảng 16

Bên mua: CT TNHH Bình Minh	Bên bán: CTCP Đông Hưng
<ul style="list-style-type: none"> • Nếu hàng mua vào đã nhập kho Nợ TK 331 (Đông Hưng): 39.600.000 đồng Có TK 1561: 36.000.000 đồng Có TK 133: 3.600.000 đồng • Nếu hàng mua vào đã bán Nợ TK 331 (Đông Hưng): 39.600.000 đồng Có TK 632: 36.000.000 đồng Có TK 133: 3.600.000 đồng 	Nợ TK 5211: 36.000.000 đồng Nợ TK 3331: 3.600.000 đồng Có TK 131 (Bình Minh): 39.600.000 đồng

Trường hợp 4, trường hợp CKTM sau chương trình khuyến mại

Sau khi đã xuất hóa đơn bán hàng rồi mới tính toán chiết khấu được hưởng trong kỳ. Trong trường hợp này thì người bán lập hóa đơn bán hàng bình thường, cho tất cả những lần bán ra trong kỳ. Sau đó, khi kết thúc chương trình CKTM cho hàng bán ra thì lập hóa đơn điều chỉnh đính kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, nêu rõ số thuế và số tiền cần điều chỉnh.

2. Kết luận

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của DN, sẽ không tránh khỏi phát sinh liên quan đến CKTM. Trong bài viết này, đã trình bày chi tiết phương pháp ghi nhận kế toán và cách xuất hóa đơn khoản CKTM trong thực tế. Vì vậy, khi DN phát sinh khoản CKTM thì kế toán DN bán và DN mua cần ghi nhận kế toán và xuất hoá đơn GTGT (bên bán) hợp lý trong mỗi trường hợp cụ thể, khi CKTM cho khách hàng. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, (2014), Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ kế toán DN.
2. Bộ Tài chính, (2014), Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.
3. Bộ Tài chính, (2015), Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.
4. Bộ Tài chính, (2015), Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014.
5. Bộ Tài chính, (2013), Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng.
6. Bộ Tài chính, (2016), Thông tư 130/2016/TT-BTC hướng dẫn mới về thuế GTGT, TTĐB ngày 12/8/2016.
7. Bộ Tài chính, (2021), Thông tư 43/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng.